

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG tại Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Kiên Giang

● TS. ĐỖ THỊ THANH VINH - Trường Đại học Nha Trang
TS. ĐẶNG THANH SƠN - Trường Cao đẳng Cộng đồng Kiên Giang
ThS. NGUYỄN VĂN NGUYỄN - Trường Đại học Nha Trang

Quản trị rủi ro tín dụng, tạo sự an toàn trong kinh doanh ngân hàng phải được coi là điều kiện tiên quyết đảm bảo cho quá trình phát triển ngân hàng thương mại (NHTM) nói chung và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) Chi nhánh Kiên Giang nói riêng một cách bền vững. Chính vì vậy, quản trị rủi ro tín dụng đang là mối quan tâm hàng đầu trên phương diện lý thuyết cũng như trong thực tiễn.

Thực trạng hoạt động tín dụng

Theo Báo cáo tổng kết tình hình hoạt động BIDV Kiên Giang năm 2010-2012, tổng dư nợ cuối năm 2011 đạt 1.869 tỷ đồng, tăng 574 tỷ đồng, tương đương 44% so với thời điểm cuối năm 2010; năm 2012, tăng 206 tỷ đồng, tương đương 11% so với năm 2011. Năm 2012, dư nợ tín dụng ngắn hạn đạt 1.538 tỷ đồng chiếm 74% tổng dư nợ, trung dài hạn đạt 537 tỷ đồng chiếm 26% tổng dư nợ. Tốc độ tăng trưởng tín dụng ngắn hạn tăng 28%, trong khi dư nợ tín dụng trung dài hạn lại giảm 19%.

Tỷ trọng dư nợ cho vay ngoài quốc doanh luôn chiếm ưu thế hơn cho vay thuộc thành phần kinh tế quốc doanh. Năm 2011, dư nợ ngoài quốc doanh đạt 1.422 tỷ đồng chiếm 76% tổng dư nợ cho vay và tăng trưởng 49% so với cùng kỳ năm trước. Điều này cho

thấy lãnh đạo BIDV Kiên Giang thực hiện chính sách đẩy mạnh dịch vụ Ngân hàng bán lẻ của BIDV Trung ương để trở thành Ngân hàng bán lẻ hàng đầu trong khu vực.

Tuy nhiên, mức tăng trưởng hoạt động tín dụng thời gian qua tại BIDV Kiên Giang có chiều hướng chậm lại và có phần sụt giảm thị phần so với các ngân hàng trên địa bàn (thị phần tín dụng của BIDV Kiên Giang năm 2011 là 9,2%, năm 2012 là 8,6%) do Chi nhánh đang thực hiện chính sách kiểm soát chặt chẽ tốc độ tăng trưởng tín dụng gắn liền với nâng cao chất lượng tín dụng. Để đảm bảo an toàn trong hoạt động tín dụng, BIDV Kiên Giang đã thực hiện lộ trình giảm dư nợ một số doanh nghiệp nhà nước có tình hình kinh doanh kém hiệu quả, gắn liền dư nợ cho vay với tài sản đảm bảo, đẩy mạnh tín dụng

đối với các doanh nghiệp ngoài quốc doanh có tình hình tài chính lành mạnh.

Tình hình nợ quá hạn, nợ xấu

Nợ quá hạn

Dù đã đạt được những kết quả đáng khích lệ trong hoạt động tín dụng, nhưng trên thực tế, vấn đề nợ quá hạn cũng là một vấn đề mà BIDV cần phải quan tâm vì đây là nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của ngân hàng.

Nợ quá hạn trong năm 2011 tăng về số tuyệt đối nhưng tỷ trọng so với tổng dư nợ lại giảm. Cụ thể nợ quá hạn tăng 0,6 triệu đồng tương đương 2,3% so với năm 2010. Trong khi tỷ trọng nợ quá hạn so với tổng dư nợ lại giảm 0,62% so với năm 2011. Bước sang năm 2012, cùng với tình hình khó khăn của nền kinh

Bảng 1: Tình hình nợ quá hạn tại BIDV Kiên Giang từ 2010 - 2012

Đơn vị tính: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Chênh lệch 2011/2010		Chênh lệch 2012/2011	
				+(-)	%	+(-)	%
Tổng dư nợ	1,295.0	1,869.0	2,075.0	574.0	44.3%	206.0	11.0%
Nợ quá hạn	27.6	28.2	104.8	0.6	2.3%	76.6	271.3%
Tỷ lệ NQH/TDN	2.13%	1.51%	5.05%	-0.62%		3.54%	

(Nguồn: Báo cáo tổng kết tình hình hoạt động BIDV Kiên Giang năm 2010-2012)

tế trong nước đã gây ảnh hưởng đến toàn bộ các lĩnh vực của nền kinh tế nói chung và ngành ngân hàng nói riêng. Nợ quá hạn toàn ngành có chiều hướng tăng lên, nợ quá hạn tại BIDV Kiên Giang là 104,8 tỷ đồng chiếm 5,05% trên tổng dư nợ, tăng 3,54% so với cuối năm 2011.

Nợ xấu

Cũng như nợ quá hạn, nợ xấu của BIDV Kiên Giang trong năm 2011 có sự sụt giảm. Tỷ trọng nợ xấu/TDN chiếm 1,1% giảm 0,6% so với năm 2010. Đến năm 2012, tỷ trọng nợ xấu/TDN tăng cao (2,8%). Nguyên nhân do ảnh hưởng dây chuyền từ những biến động kinh tế, nhiều doanh nghiệp đã bộc lộ khó khăn.

Kết quả điều tra nguyên nhân làm phát sinh rủi ro tín dụng.

Số lượng phiếu khảo sát tác giả thu về là 62 phiếu, trong đó có 4 phiếu có ý kiến không điền đầy đủ đã bị loại bỏ. Số phiếu hợp lệ là 58 phiếu được tổng hợp bằng phần mềm Excel.

Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản trị rủi ro tín dụng tại BIDV Kiên Giang

- Xây dựng chính sách tín dụng hiệu quả: Ngân hàng phải thực hiện nguyên tắc: cho vay phải dựa trên việc hiểu rõ khách hàng; quan điểm: “bảo thủ trong cho vay, tấn công trong tiếp thị”.

- Xây dựng cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro tín dụng có hiệu quả: Tăng cường chức năng xử lý nợ của Phòng Quản lý rủi ro; Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ.

- Nâng cao chất lượng công tác thẩm định và phân tích tín dụng: Mục tiêu của phân tích tín dụng là tìm kiếm và đánh giá những khả năng tiềm tàng có thể gây ra những rủi ro cho việc hoàn trả nợ vay, trên cơ sở đó dự đoán những

Bảng 2: Tình hình nợ xấu của BIDV Kiên Giang từ 2010 - 2012

Đơn vị tính: tỷ đồng, %

Cho vay	Nhóm nợ	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
		Thực hiện	Tỷ trọng/TDN	Thực hiện	Tỷ trọng/TDN	Thực hiện	Tỷ trọng/TDN
1. Tổng dư nợ		1,295.1	100.0%	1,868.9	100.0%	2,075.3	100.0%
Nợ đủ tiêu chuẩn	1	1,209.6	93.4%	1,804.4	96.5%	1,955.1	94.2%
Nợ cần chú ý	2	64.0	4.9%	44.8	2.4%	62.0	3.0%
Nợ dưới tiêu chuẩn	3	5.9	0.5%	13.3	0.7%	39.2	1.9%
Nợ nghi ngờ	4	4.4	0.3%	2.0	0.1%	3.7	0.2%
Nợ có khả năng mất vốn	5	11.1	0.9%	4.4	0.2%	15.3	0.7%
2. Nợ xấu (3+4+5)		21.4	1.7%	19.7	1.1%	58.2	2.8%

(Nguồn: Báo cáo tổng kết tình hình hoạt động BIDV Kiên Giang năm 2010-2012)

khả năng kiểm soát rủi ro của ngân hàng và cần có những biện pháp để ngăn ngừa, hạn chế và giảm thiểu những thiệt hại khi rủi ro xảy ra.

- Tăng cường quản lý và giám sát rủi ro tín dụng trong và sau khi cho vay: Việc phát hiện, chấn chỉnh và xử lý kịp thời các sai phạm trong và sau cho vay là một việc làm có ý nghĩa quan trọng góp phần củng cố và nâng cao chất lượng tín dụng.

- Đổi mới phương thức cho vay trong điều kiện hội nhập: Ở nhiều nước tiên tiến trên thế giới, định kỳ (hàng quý hoặc hàng năm...), các ngân hàng tiến hành xác định giới hạn tín dụng đối với từng khách hàng. Do đó, BIDV Kiên Giang nên tiếp cận với phương thức cho vay mới này để nâng cao chất lượng quản trị rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng và tạo quyền chủ động trong quá trình cấp tín dụng cho khách hàng.

- Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu quản trị rủi ro tín dụng: Đây là yêu cầu quyết định sự thành bại của một hệ thống quản trị rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại nói chung và BIDV Kiên Giang nói riêng. Hạn chế của cán bộ về khả năng, kiến thức sẽ làm cho hoạt động quản trị

rủi ro tín dụng trở nên không hiệu quả, làm rối loạn cho hệ thống quản trị.

- Xây dựng văn hóa quản trị rủi ro: Là công việc đòi hỏi thời gian và tính tự giác cao. Vì vậy, mọi cán bộ nhân viên, mà trước hết là các cấp quản lý phải gương mẫu và nghiêm túc trong việc xây dựng và thực hiện để văn hóa quản trị rủi ro trở thành “thói quen” trong tư duy và hành động ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. TS. Nguyễn Đăng Dờn (Chủ biên) (2002), Tín dụng - Ngân hàng (Tiền tệ Ngân hàng II), NXB Thống Kê.
2. TS. Hồ Diệu (2002), Quản trị ngân hàng, NXB Thống kê.
3. PGS. TS. Đoàn Thị Hồng Vân (2002), Quản trị rủi ro và khủng hoảng, NXB Thống kê.
4. Nguyễn Quang Thu (chủ biên) (1998), Quản trị rủi ro, NXB Giáo dục.
5. TS. Nguyễn Văn Tiến (2005), Quản trị rủi ro trong kinh doanh ngân hàng, Nhà xuất bản Thống kê.
6. Peter S. Rose (2001), Quản trị ngân hàng thương mại, NXB Tài chính, Người dịch Nguyễn Huy Hoàng, Nguyễn Đức Hiền, Phạm Long.
7. Hennie van Greuning - Sonja Brajovic Brutanovic (2000), Analyzing Banking Risk.
8. Hongkong & Shanghai Banking Corporation Annual Report (2012) United Overseas Banks Overseas Operati.